

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Huân

2. Ông Phạm Tuấn Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-DS ngày 11/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S; địa chỉ: 266-268 đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà D là bà Hồ Thị Minh T – Phó giám đốc trung tâm thẻ S. Bà Tuyết ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lã Ngọc L – nhân viên Ngân hàng TMCP S (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2021).

- Bị đơn: Ông Trần Phú H, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lã Ngọc L cung cấp các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu như sau:***

Ngày 16/4/2018, ông Trần Phú H ký với Ngân hàng TMCP S (S) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng, mức sử dụng là 22.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.377.800 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt, ông H đã thanh toán số tiền 36.520.000 đồng. Tuy nhiên ông H có vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/8/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2022, ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 63.882.336 đồng, gồm:

- Gốc: 25.832.797 đồng;
- Lãi quá hạn: 38.049.539 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Phú H trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 63.882.336 đồng, gồm:

- Gốc: 25.832.797 đồng;
- Lãi quá hạn: 38.049.539 đồng

Yêu cầu ông Trần Phú H tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 29/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi xuất thỏa thuận tại hợp đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngân hàng TMCP S; Quyết định bổ nhiệm phó tổng giám đốc trung tâm thẻ; Giấy ủy quyền của giám đốc về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan lĩnh vực thẻ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng; Điều khoản và điều kiện phát thẻ tín dụng; bản photo CMND + sổ hộ khẩu của bị đơn; văn bản yêu cầu trả nợ, sao kê thẻ tín dụng ngày 10/6/2020; Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/8/2022; Đơn cung cấp chứng cứ ngày 01/8/2022; Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải ngày 01/8/2022, bản tóm tắt sao kê ngày 28/9/2022.

*Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Phú H đã được triệu tập bằng hình thức niêm yết công khai, kèm theo niêm yết các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.*

***Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã

tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”.

Quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn, bị đơn được thực hiện năm 2018 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết.

#### **[3] Về nội dung vụ án:**

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 63.882.336 đồng, gồm nợ gốc: 25.832.797 đồng; lãi 38.049.539 đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/4/2018 thể hiện nguyên đơn có cấp thẻ tín dụng cho bị đơn hạn mức 22.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi xuất được áp dụng theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Tính đến ngày 28/9/2022, ông Trần Phú H còn nợ nguyên đơn số tiền 63.882.336 đồng, gồm nợ gốc: 25.832.797 đồng; lãi 38.049.539 đồng. Chứng cứ nêu trên được Tòa án niêm yết kèm theo Thông báo thụ lý vụ án để bị đơn được biết và thực hiện quyền của mình. Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh như sau “...Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó...” bị đơn được triệu tập nhiều lần để thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 147, 161, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S đối với ông Trần Phú H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Trần Phú H phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền 63.882.336 đồng (sau mười ba triệu tám trăm tám mươi hai ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng), gồm:

- Nợ gốc: 25.832.797 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng);

- Lãi quá hạn: 38.049.539 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm ba mươi chín đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Phú H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 16/4/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Trần Phú H, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Phú H phải chịu 3.194.116 đồng (ba triệu một trăm chín mươi bốn ngàn một trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 891.815 đồng (tám trăm chín mươi một ngàn tám trăm mười lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0058057 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Nguyễn Minh Sơn**